Trường TH& THCS Trần Văn Ơn

Lớp 7

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC**

Chủ nhật ngày 31 tháng 10 năm 2021

Môn Ngư văn 7

**VĂN BẢN: BÁNH TRÔI NƯỚC**

***(Hồ Xuân Hương)***

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC: (ghi phần chữ in đậm vào vở)**

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Đọc** ( học sinh đọc văn bản)

**2. chú thích** ( tự tìm hiểu chú thích trong SGK)

**3. Kết cấu, bố cục:**

**- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt.**

**- PTBĐ: Biểu cảm.**

**- Bài thơ có 2 nghĩa:**

**+ Miêu tả về bánh trôi nước**

**+ Nói về thân phận, phẩm chất người phụ nữ. -> Nghĩa chính quyết định giá trị tư tưởng lớn của bài thơ.**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1.Hình ảnh bánh trôi nước.**

- Chỉ bằng vài nét bút nhà thơ đã vẽ ra trước mắt người đọc không những hình ảnh cái bánh trôi mà cả thao tác làm bánh.

**- Chiếc bánh thật xinh xắn, hấp dẫn, được miêu tả rất sát thực. Một thứ bánh dân dã, bình dị nhưng thể hiện nét bản sắc văn hoá của Việt Nam.**

**2.Hình ảnh người phụ nữ.**

Thân em vừa trắng lại vừa tròn

**-** Nghệ thuật: Ẩn dụ, nhân hóa (em), tính từ miêu tả (trắng – tròn)

**- > Hình thức: xinh đẹp, duyên dáng, dịu dàng, trắng trong.**

Bảy nổi ba chìm với nước non

**-** Nghệ thuật: Vận dụng thành ngữ. phép đảo ngữ, quan hệ từ.

**-> Cuộc đời chìm nổi, bấp bênh đầy lận đận, vất vả, truân chuyên.**

Rắnnát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.

- Nghệ thuật: ẩn dụ, phép đối, sử dụng cập quan hệ từ.

**-> Số phận người phụ nữ hoàn toàn lệ thuộc vào sự định đoạt của kẻ khác.**

**-> Phẩm chất trong trắng, son sắt, thuỷ chung trong mọi hoàn cảnh.**

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung- Ý nghĩa:**

**- Bài thơ nói lên vẻ đẹp, đức hạnh và cuộc đời đầy bất hạnh khổ đau của người Phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa;**

**- Lên án, tố cáo chế độ nam quyền trong xã hội phong kiến.**

**2. Nghệ thuật:**

**- Vận dụng điêu luyện những quy tắc thơ Đường.**

**- Hình ảnh nhân hoá, ẩn dụ, tượng trưng , phép đối.**

**- Ngôn ngữ bình dị, hình ảnh thơ đa nghĩa.**

**- Sử dụng sáng tạo thành ngữ dân gian và ca dao.**

**3. Ghi nhớ: SGK**

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

1. Học thuộc lòng bài thơ.

2. Làm bài tập 1 (SGK trang 96) phần luyện tập.

---------------------------------------------------------------------------

**Bài: QUAN HỆ TỪ**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC (ghi hết bài vào vở)**

**I. Thế nào là quan hệ từ ?**

**1. Phân tích ngữ liệu**

- Quan hệ từ :

a, **của** : Quan hệ sở hữu.

b, **như** : Quan hệ so sánh.

c, **Bởi, nên:** Quan hệ nguyên nhân – kết quả.

d.**Nhưng**: Quan hệ đối lập.

=> Quan hệ từ:

**2. Ghi nhớ:** SGK/97

**II. Sử dụng quan hệ từ**

**1. Phân tích ngữ liệu(sgk/97)**

- Những câu bắt buộc phải dùng quan hệ từ: b, d, g, h

- Những câu không bắt buộc phải dùng quan hệ từ: a, c, e, i

=>Sử dụng quan hệ từ cho thích hợp.

\* Quan hệ từ dùng thành cặp: Nếu – thì; Vì – nên; Tuy – nhưng; Hễ - thì; Sở dĩ - là vì.

**2.Ghi nhớ**: SGK/ 98

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

Làm bài tập 1, 2, 3, 4trang 98, 99 trong phần luyện tập.

----------------------------------------------------------------------------

**Bài: LUYỆN TẬP CÁCH LÀM VĂN BẢN BIỂU CẢM**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC**

I. Ôn tập lý thuyết (HS tự ôn)

II.Chuẩn bị( HS chuẩn bị theo yêu cầu SGK)

III. Thực hành **( ghi phần thực hành vào vở)**

\* Đề bài: **Loài cây em yêu**

**1. Tìm hiểu đề và tìm ý :**

**\* Tìm hiểu đề:**

- Thể loại : Biểu cảm.

- Đối tượng biểu cảm: loài cây

- Định hướng tình cảm : tình yêu đối với loài cây đó

-> Nội dung: bày tỏ tình cảm yêu mến đối với 1 loài cây

- Cách biểu cảm: Trực tiếp và gián tiếp

**\*Tìm ý :**

Loài cây yêu thích là cây phượng

- Đặc điểm của cây phượng

+ Hình dáng : Cây lá, hoa...

+ Mối quan hệ giữa cây phượng với tuổi học trò, với em

+ Vai trò, ý nghĩa của cây phượng

+ Vẻ đẹp của cây phượng

- Tình cảm đối với loài cây đó

**2.Lập dàn bài:**

**a, MB** :

Giới thiệu cây phượng, lí do em yêu thích.

Phượng vĩ: loài cây có vẻ đẹp rực rỡ – gắn bó với tuổi học trò – mang tên cây hoa học trò.

**b, TB:**

\* Đặc điểm về hình dáng, màu sắc, hình dáng, vẻ đẹp của cây phượng

- Hình dáng: Cao to, tán xòe rộng, tỏa bóng...

- Màu lá: Xanh, mượt mà, tròn nhỏ, mọc đối xứng đều đặn như được xếp...

- Thân cây: màu nâu xậm, gồ ghề, sần sùi từng trải như thách thức. mưa gió, bão dông....

- Cành phượng như những cánh tay khổng lồ, rắn chắc, vươn ra chở che cho lũ học trò...

- Đẹp nhất là hoa phượng

+ Nở rộ vào mùa hè, màu sắc đỏ rực như những đốm lửa khổng lồ nổi bật trên nền xanh của lá, -> Lũ học trò ngắm nhìn không biết chán; hái những cành hoa phượng để giỏ xe; nhấm nháp, tặng nhau... -> không khỏi bâng khuâng, xao xuyến vì chia tay...

- Cây phượng gắn bó với tuổi học trò:

Suốt 4 mùa xuân ,hạ, thu, đông phượng gần gũi, găn bó như người bạn thân thiết với các cô cậu học trò.

+ Lặng buồn ngước nhìn bầu trời xám xịt khi đông về -> chúng tôi cứ ru rú trong lớp học -> phượng cũng như cô đơn, ảm đạm, xác xơ...

+ Xuân sang: Phượng như rung rinh cành lá đón chào mùa xuân; chia sẻ niềm vui cùng chúng tôi.

+ Buồn vui chúng tôi đều chia sẻ dưới gốc phượng. Nó đã chứng kiến biết bao câu chuyện vui buồn; bao lần chia tay, bao sự trưởng thành, bao thế hệ học trò đến -> đi...

+ Mùa hè; Phượng cháy rực đỏ chia li mà đậm đà lưu luyến. -> Chắc hẳn phượng rất buồn

- Mỗi học trò đều lưu giữ những chùm hoa phượng – ép khô trong trang sổ , lưu giữ những kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi học trò...

**c, KB**:

-Tình cảm của em với ( Loài) cây phượng: yêu quí, tự hào.

- Gắn với kỉ niệm tuổi học trò không bao giờ quên

-> gợi kí ức tuổi thơ không phai nhạt như sắc đỏ rực cháy của màu hoa

**3. Viết bài**

**4. Sửa bài**

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

? Viết thành bài văn hoàn chỉnh với dàn bài ở trên.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**VĂN BẢN:QUA ĐÈO NGANG**

***- Bà Huyện Thanh Quan -***

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC: ( ghi phần chữ in đậm)**

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Đọc** ( học sinh đọc văn bản)

**2. Chú thích** ( tự tìm hiểu chú thích trong SGK)

**3. Kết cấu- bố cục:**

**- Phương thức biểu cảm**

**- Viết theo mạch cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ.**

**- Bố cục : đề, thực, luận, kết.**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1. Hai câu đề**

- Thời điểm : xế tà

- Thời gian nghệ thuật gợi tâm trạng buồn thương, cô đơn.

- Nhân hóa, tiểu đối , gieo vần độc đáo, điệp từ “ chen”

**-> Cảnh Đèo Ngang đẹp nhưng hoang sơ, không gian hoang vắng, gợi buồn.**

**2. Hai câu thực**

- Nghệ thuật đối, từ láy gợi tả - gợi cảm, đảo ngữ.

**-> Cảnh Đèo Ngang là một bức tranh thiên nhiên lúc chiều tà, hùng vĩ, bát ngát, thấp thoáng có sự sống của con người nhưng còn hoang sơ, gợi cảm giác buồn vắng lặng.**

**3. Hai câu luận**

- Nghệ thuật: đối ý, đối thanh, chơi chữ, lối nói ẩn dụ.

**->Tâm trạng hoài cổ, nhớ nước thương nhà của nhà thơ.**

**4. Hai câu kết**

- H/ a đối lập

**-> Cực tả nỗi buồn, cô đơn xa vắng và thầm lặng của tác giả.**

**III. Tổng kết**.

**1. Nội dung.**

**Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi niềm hoài cổ của nhà thơ trước cảnh vật ĐN.**

**\* Ý nghĩa văn bản:Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn thầm lặng, nỗi niềm hoài cổ của nhà thơ trước cảnh Đèo Ngang**

**2. Nghệ thuật.**

**- Ngôn ngữ điêu luyện, phong cách trang nhã.**

**- T/ngữ gợi tả**

**- N/thuật đối, đảo ngữ , chơi chữ độc đáo.**

**\* Ghi nhớ:(Sgk – 104)**

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

- Học thuộc lòng bài thơ.

- Tìm hàm nghĩa của cụm từ ta với ta trong bài thơ.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài: BẠN ĐẾN CHƠI NHÀ**

( Nguyễn Khuyến )

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC: ( ghi vào vở phần chữ in đậm)**

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Đọc** ( học sinh đọc văn bản)

**2. chú thích** ( tự tìm hiểu chú thích trong SGK)

**3. Bố cục:** **Chia làm ba phần**

- Câu 1: Giới thiệu sự việc bạn đến chơi.

- Câu 2 đến câu 7: Trình bày hoàn cảnh của mình.

- Câu 8: Bộc lộ tình bạn đậm đà,chân thật,tự nhiên,dân dã

**\* Phương thức biểu đạt: Trữ tình**

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1. Giới thiệu sự việc**

**- Đã bấy lâu nay bác tới nhà**

**→ Lời chào hỏi tự nhiên**

**2. Hoàn cảnh khi bạn đến chơi nhà**

Trẻ đi vắng ……. chợ … xa

……………Trầu không có.

→ Nói quá,ngôn ngữ giản dị.

**- Muốn tiếp bạn thật đàng hoàng, nhắc đến chợ sau lời chào hỏi, thể hiện sự chân tình với bạn.**

**⇒ Hoàn toàn không có gì để tiếp bạn.**

**3.Tình bạn bộc lộ**

- Bác đến chơi đây ta vối ta.

**- Tình bạn cao hơn vật chất, dù vật chất thiếu hoặc không đủ thì bạn bè vẫn quý mến nhau, vẫn vui mừng khi gặp gỡ.**

**⇒ Tình bạn đậm đà hồn nhiên, dân dã.**

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung- Ý nghĩa:**

- Bài thơ thể hiện quan niệm về tình bạn, quan niệm đó vẫn còn có ý nghĩa giá trị lớn trong cuộc sống con người ngày hôm nay.

**2. Nghệ thuật:**

- Sáng tạo nên tình huống khó xử khi bạn đến chơi nhà. Và cùng oà ra niềm vui đồng cảm.

- Lập ý bất ngờ.

- Vận dụng ngôn ngữ, thể loại điêu luyện.

**\* Ghi nhớ SGK**

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

- Học thuộc lòng bài thơ.

- Làm bài tập 1 phần luyện tập trang 106.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài: CHỮA LỖI VỀ QUAN HỆ TỪ**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC ( ghi hết nội dung bài vào vở)**

**I**. **Các lỗi thường gặp về quan hệ từ**

1. Thiếu quan hệ từ

- Đừng nên nhìn hình thức đánh giá kẻ khác

+ Chữa lại :

- Đừng nên nhìn hình thức mà (để) đánh giá kẻ khác .

2. Dùng quan hệ từ không thích hợp về nghĩa

- Chim sâu rất có ích cho nông dân để nó diệt sâu phá hoại mùa màng.

Chữa lại :

- Chim sâu rất có ích cho nông dân vì nó diệt sâu phá hoại mùa màng .

3. Thừa quan hệ từ

VD: Đối với bản thân em còn nhiều thiếu sót,em hứa sẽ tích cực sử chữa.

Sửa : Bỏ từ “ đối với”

4. Dùng quan hệ từ mà không có tác dụng liên kết .

VD1**:** Chúng ta phải sống cho thế nào để chan hòa với mọi người. (Bỏ từ “cho”) → Thừa QHT.

VD2: Nam là một HS giỏi toàn diện, không những giỏi về môn toán, không những giỏi về môn văn. Thầy giáo rất khen Nam .

Sửa: Nam là ….. không những giỏi môn toán, không những giỏi về môn văn mà còn giỏi về nhiều môn khác nữa .( Thêm từ mà còn để tạo sự liên kết với từ không những đứng trước nó).

Ghi nhớ /Sgk

**B. YÊU CẦU LÀM BÀI TẬP (HS làm vào vở giáo viên sẽ kiểm tra)**

- Làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 107, 108.

Duyệt của BGH GV:

Mai Thị Bình